TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/DS-ST
Ngày: 04-8-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp
2. Bà Nguyễn Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2023/QĐST-DS ngày 18/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng chính sách xã hội (CSXH).**

Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Thạch Thanh T**, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện M(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Tạ Thị B**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/05/2013, Ngân hàng chính sách xã hội có cho bà Tạ Thị B vay chương trình hộ cận nghèo theo hợp đồng vay vốn số 66000006200092673 với số

tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 0.65%/tháng, thời hạn vay 60 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 12 tháng/lần, lãi trả hàng tháng.

Đến nay đã hết thời hạn vay là 60 tháng nhưng bà Tạ Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi. Tổng số tiền bà Tạ Thị B còn nợ là 19.963.365 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 04/8/2023 là 4.963.365 đồng.

Nay Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thị B thực hiện nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền là 19.963.365 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 04/8/2023 là 4.963.365 đồng. Đồng thời, bà Tạ Thị B phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2023 cho đến khi bà Tạ Thị B trả hoàn tất nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký.

- Đối với bị đơn bà Tạ Thị B: Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/5/2023 bà thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng CSXH Mỹ Xuyên số tiền vốn là 15.000.000 đồng đến nay bà chưa thanh toán, đối với số tiền lãi thì bà thống nhất theo ngân hàng đã kiện. Tuy nhiên do gia đình bà khó khăn bà không có điều kiện trả 01 lần bà xin được trả dần.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân, sự tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn bà Tạ Thị B vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa là chưa chấp hành đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Tạ Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội với tổng số tiền tính đến ngày 04/8/2023 là 19.963.365 đồng. Trong đó nợ gốc: 15.000.000 đồng, lãi 4.963.365 đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán dứt điểm khoản vay.

Về án phí và chi phí thẩm định các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn bà Tạ Thị B đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà B đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Tạ Thị B vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ngày 07/05/2013, Ngân hàng chính sách xã hội có cho bà Tạ Thị B vay chương trình hộ cận nghèo theo hợp đồng vay vốn số 66000006200092673 với số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 0.65%/tháng, thời hạn vay 60 tháng. Phương thức

thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 12 tháng/lần, lãi trả hàng tháng.

Đến nay đã quá thời hạn vay là 60 tháng , bà Tạ Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo món vay hộ cận nghèo. Tổng số tiền bà Tạ Thị B còn nợ là 19.963.365 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 04/8/2023 là 4.963.365 đồng.

Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thị B thực hiện nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền là 19.963.365 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 04/8/2023 là 4.963.365 đồng.

Đồng thời, bà Tạ Thị B phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2023 cho đến khi bà Tạ Thị B trả hoàn tất nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký.

Bị đơn bà Tạ Thị B tại biên bản ghi lời khai bà thừa nhận bà còn nợ Ngân hàng đúng theo đơn khởi kiện. Tuy nhiên do gia đình bà khó khăn bà không có điều kiện trả 01 lần bà xin được trả dần.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội:

Xét hợp Hợp đồng tín dụng số 66000006200092673 ngày 07/5/2013 giữa Ngân hàng chính sách xã hội với bà Tạ Thị B là hợp đồng hợp pháp, qua đó thể hiện bà Tạ Thị B có vay của Ngân hàng chính sách xã hội với số vốn là 15.000.000 đồng. Theo nguyên đơn trình bày sau khi vay tiền và khi đến hạn thanh toán nhưng bà Tạ Thị B không thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội tiền vốn, lãi theo thỏa thuận.Tính đến thời điểm hiện nay bà B nợ Ngân hàng chính sách xã hội tiền vốn gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 4.963.365 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Tạ Thị B đã thừa nhận còn nợ Ngân hàng theo đúng như đơn khởi kiện của nguyên đơn nên thuộc trường hợp không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền 15.000.000 đồng như đã thỏa thuận cho bị đơn bà B nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, căn cứ hợp đồng tín dụng số 66000006200092673 ngày 07/5/2013 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng có quyềnthu hồi nợ khi phát hiện khách hàng vi phạm quy định trong hợp đồng tín dụng nói trên. Vì vậy nguyên đơn Ngân chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Tạ Thị B có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn 15.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với phần tiền lãi: Đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 04/8/2023 bị đơn bà Tạ Thị B còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền lãi là 4.963.365 đồng.

[5] Như vậy Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu bà Tạ Thị B trả tiền vốn và lãi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Tạ Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vốn gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/8/2023 là 4.963.365 đồng. Tổng cộng là 19.963.365 đồng.

[6] Về án phí dân sơ thẩm: Bị đơn bà Tạ Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lê phí tòa án nhưng do bà Tạ Thị B thuộc diện hộ cận nghèo nên bà B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35;khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội.

1. Buộc bà Tạ Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền là 19.963.365 đồng (Mười chín triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng). Trong đó số tiền vốn gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/8/2023 là 4.963.365 đồng.

2. Kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2023 bà Tạ Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Thị B phải chịu là 998.168 đồng nhưng do bà Tạ Thị B là hộ cần nghèo nên được miễn án phí.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện